

CHỈ THỊ

Về triển khai thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các biện pháp thực hiện pháp luật trong ngành giáo dục

Trong những năm qua, công tác soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giáo dục đã góp phần tích cực điều chỉnh các hoạt động giáo dục, đổi mới các hoạt động giáo dục, đưa sự nghiệp giáo dục phát triển và hội nhập với khu vực và quốc tế. Tuy nhiên, chất lượng soạn thảo và tiến độ soạn thảo, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực giáo dục vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn đặt ra; Chất lượng một số văn bản quy phạm pháp luật chưa bảo đảm, còn thiếu tính khả thi, chậm đi vào cuộc sống; Quy trình xây dựng văn bản chưa thực sự thu hút sự tham gia rộng rãi của các chuyên gia, nhà khoa học, các cơ sở giáo dục, các sở giáo dục và đào tạo, các phòng giáo dục và đào tạo và các đối tượng thi hành văn bản; Việc thực hiện pháp luật trong ngành giáo dục vẫn còn nhiều bất cập.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 03 tháng 6 năm 2008; Nghị định số 24/2009/NĐ-CP ngày 5 tháng 03 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Chỉ thị số 636/CT-TTG ngày 20 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các biện pháp thi hành Luật, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ thị:

1. Thủ trưởng các Vụ, Cục, Thanh tra, Văn phòng và đơn vị trực thuộc Bộ theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm:

1.1. Xác định công tác lập kế hoạch chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật dài hạn và hằng năm và công tác soạn thảo, ban hành và thực hiện văn bản quy phạm pháp luật là nhiệm vụ trọng tâm, là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu của đơn vị. Tập trung đầu tư thích đáng các nguồn lực để nâng cao chất lượng đề xuất xây dựng dự án, dự thảo, chất lượng soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Kiên quyết đưa ra khỏi chương trình những dự án, dự thảo chưa cần thiết hoặc chưa đủ cơ sở ban hành; bổ sung kịp thời vào chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật những dự án, dự thảo đáp ứng yêu cầu bức xúc của xã hội;

1.2. Quán triệt tinh thần và nội dung các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật, Chỉ thị số 636/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ cho cán bộ, công chức của đơn vị bằng các hình thức và biện pháp thích hợp. Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về kỹ thuật soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật; kỹ thuật kiểm tra, xử lý rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật do Bộ tổ chức;

1.3. Thủ trưởng các đơn vị trực tiếp chỉ đạo công tác soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật và chịu trách nhiệm về chất lượng và thời gian trình các dự án, dự thảo. Các dự án, dự thảo phải thể hiện rõ và nhất quán tư tưởng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng. Nếu có ý kiến khác nhau hoặc khó khăn, vướng mắc trong quá trình soạn thảo, phải kịp thời xin ý kiến chỉ đạo của Thủ trưởng phụ trách hoặc Bộ trưởng;

1.4. Đánh giá tác động của các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực giáo dục sau khi văn bản có hiệu lực và đối chiếu với kết quả đánh giá tác động trong từng giai đoạn soạn thảo, xác định tính hợp lý, tính khả thi của các quy định để kịp thời kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền hoặc trình Bộ trưởng giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện văn bản hoặc tiếp tục hoàn thiện văn bản;

1.5. Tổ chức lập chuyên mục lấy ý kiến trên trang thông tin điện tử của Bộ để tiếp nhận các ý kiến đóng góp của cơ quan, tổ chức, cá nhân về các dự án, dự thảo. Tổ chức lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan, các chuyên gia, nhà khoa học và các đối tượng chịu sự điều chỉnh trực tiếp của dự án, dự thảo dưới các hình thức thích hợp;

1.6. Bảo đảm các điều kiện cần thiết cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; ưu tiên sử dụng các phương tiện kỹ thuật, công nghệ thông tin có chất lượng cao để đáp ứng kịp thời và hiệu quả các yêu cầu tiếp cận, nghiên cứu và xử lý thông tin nhằm phục vụ tốt công tác xây dựng, thẩm định, thẩm tra, rà soát, hệ thống hoá, pháp điển và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật;

1.7. Tiếp tục kiện toàn tổ chức và năng lực công tác của cán bộ Vụ Pháp chế và cán bộ, công chức làm công tác pháp chế của các đơn vị. Ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực phân tích chính sách, đánh giá tác động của dự án, dự thảo, kỹ năng soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật cho cán bộ, công chức làm công tác pháp chế;

1.8. Phối hợp với Vụ Pháp chế rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực giáo dục do Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và liên tịch ban hành để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ ban hành; đình chỉ việc thi hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đình chỉ việc thi hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, huỷ bỏ các văn bản, các quy định trái pháp luật hoặc không còn hiệu lực thi hành.

Phối hợp với Vụ Pháp chế định kỳ năm năm hệ thống hoá theo chuyên đề và lĩnh vực các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định còn hiệu lực thi hành do Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và liên tịch ban hành thuộc lĩnh vực mình phụ trách có liên quan đến lĩnh vực giáo dục.

1.9. Thực hiện việc tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; tăng cường kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do các Bộ, ngành, hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ban hành có nội dung liên quan đến lĩnh vực giáo dục nhằm phát hiện những nội dung trái pháp luật của văn bản để kịp thời đình chỉ việc thi hành, sửa

đổi, huỷ bỏ hoặc bãi bỏ văn bản; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục.

Tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện pháp luật và tổng kết thực tiễn thi hành pháp luật. Kịp thời phát hiện các văn bản quy phạm pháp luật không phù hợp với thực tiễn, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc quá lạc hậu;

1.10. Đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật trong cán bộ, nhà giáo, công nhân viên, người học theo tinh thần Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 9 tháng 12 năm 2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân.

Phối hợp với các đơn vị có liên quan chỉ đạo các sở giáo dục và đào tạo, các nhà trường ở các cấp học và trình độ đào tạo có kế hoạch triển khai kịp thời Đề án Tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

1.11. Vụ trưởng Vụ Pháp chế xây dựng và trình Bộ trưởng phê duyệt Đề án nâng cao năng lực soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật của cán bộ, công chức Bộ Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2009-2013, hoàn thành trong quý IV/2009; chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng và trình Bộ trưởng ban hành văn bản Quy định về soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy định về kiểm tra xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật, hoàn thành trong quý IV/2009; hằng năm tổ chức các lớp tập huấn về kỹ thuật soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật; các lớp bồi dưỡng cho cán bộ làm công tác pháp chế ở các sở giáo dục và đào tạo, các trường trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học; tập huấn cho đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế và báo cáo viên pháp luật của ngành giáo dục;

Đôn đốc kiểm tra các đơn vị chủ trì soạn thảo để bảo đảm tiến độ và chất lượng các dự án, dự thảo; thẩm định dự án, dự thảo đúng thời hạn và đảm bảo chất lượng.

1.12. Vụ trưởng Vụ Kế hoạch và Tài chính chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan lập dự toán kinh phí theo hướng tăng cường kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật cho năm 2009 và những năm tiếp theo, bảo đảm nguồn kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với tầm quan trọng của từng loại văn bản quy phạm pháp luật; kịp thời cấp đầy đủ, đúng thời hạn kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ dự toán các nguồn kinh phí từ các nguồn vốn hỗ trợ từ các dự án, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để bổ sung vào kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

2. Giám đốc các sở giáo dục và đào tạo, Thủ trưởng các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp chuyên nghiệp có trách nhiệm:

2.1. Phối hợp với các sở, ban, ngành trình cấp có thẩm quyền hoặc theo thẩm quyền thành lập tổ chức pháp chế hoặc bố trí cán bộ làm công tác pháp chế theo quy định tại Nghị định số 122/2004/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc uỷ

ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và doanh nghiệp nhà nước; Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT-BTP-BNV ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Liên tịch Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 122/2004/NĐ-CP ngày 18/5/2004 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và tổ chức pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và doanh nghiệp nhà nước; Thông tư liên tịch số 21/2004/TTLT-BGD&ĐT-BNV ngày 23 tháng 7 năm 2004 của Liên tịch Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp ủy ban nhân dân quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo ở địa phương; Chỉ thị số 40/2004/CT-BGD&ĐT ngày 21 tháng 12 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa trong tổ chức và hoạt động của ngành giáo dục;

2.2. Thường xuyên tổ chức kiểm tra việc thực hiện pháp luật và xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội và các tiêu cực khác trong hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật;

2.3. Cử cán bộ làm công tác pháp chế của đơn vị tham gia đầy đủ các lớp tập huấn bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ công tác pháp chế do các cơ quan, đơn vị tổ chức; tham gia ý kiến vào quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật khi được cơ quan, đơn vị gửi lấy ý kiến; phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức kiểm tra việc thực hiện và đánh giá tác động của văn bản quy phạm pháp luật;

2.4. Thực hiện tốt công tác phổ biến, tuyên truyền giáo dục pháp luật tại cơ quan, đơn vị. Đảm bảo phổ biến kịp thời và tổ chức thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục và pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Mỗi cán bộ, nhà giáo, công nhân viên, người học phải nêu cao tinh thần sống, làm việc và học tập theo pháp luật.

Hàng năm, các đơn vị tiến hành sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện pháp luật ở đơn vị và kịp thời phản ánh các vướng mắc lên cơ quan quản lý cấp trên để xử lý hoặc sửa đổi, bổ sung văn bản cho phù hợp.

3. Vụ Pháp chế chủ trì phối hợp với các đơn vị theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị này, kịp thời báo cáo Bộ trưởng.

Chỉ thị này được phổ biến đến tất cả các đơn vị, cơ quan quản lý giáo dục, các cơ sở giáo dục, các cán bộ, nhà giáo, công nhân viên trong toàn ngành để thực hiện.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Các sở giáo dục và đào tạo;
- Các trường TCCN, CD, DH;
- Các DH, HV;
- Lưu VT, PC.

KT. BỘ TRƯỞNG

